

Quyết định tái thẩm

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2020/HC-TT

Ngày 19/5/2020

V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoà Bình - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Các ông (bà) Lê Hồng Quang, Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Du, Nguyễn Thúy Hiền, Bùi Ngọc Hòa, Nguyễn Văn Thuận, Đặng Xuân Đào, Tống Anh Hào, Chu Xuân Minh, Nguyễn Văn Tiến, Lê Văn Minh, Lương Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Trần Văn Cò và Đào Thị Xuân Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Trần Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Học viện Tòa án, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Th;

Ông Vũ Đình T.

Cùng cư trú tại: Khu 2, thị trấn QC, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

*2. Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Văn X - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (theo Văn bản ủy quyền số 196/QĐ-UBND ngày 19/1/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP và Ủy ban nhân dân huyện QP: Ông Phạm Hồng Th1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình (theo Văn bản ủy quyền số 7839/QĐ-UBND và số 7840/QĐ-UBND cùng ngày 22/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình).

3. *Người làm chứng:* Ông Vũ Đức L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn QC, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2017; các đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 10, 21/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Lê Thị Th và ông Vũ Đình T trình bày:

Năm 1980, vợ chồng bà Th mua của bà Hà Thị S 03 gian nhà tre vách đất lợp giấy dầu, trên thửa đất giáp mặt đường 217, đối diện Bệnh viện đa khoa huyện QP, tỉnh Thái Bình. Việc mua bán nhà đất có “Giấy bán nhà và nhượng đất” đề ngày 26/4/1980 (giấy mua bán không ghi diện tích đất, chỉ ghi kích thước thửa đất có chiều dài 7,8m, chiều sâu từ mép đường 217 đến sông). Bà Th xác định diện tích đất nêu trên là 171,6m<sup>2</sup>. Sau khi mua nhà đất, gia đình bà Th mua cát về san mặt bằng, mua tre về sửa chữa lại 03 gian nhà lợp giấy dầu, làm thêm 02 gian công trình phụ bằng tường đất lợp giấy dầu để ở và bán hàng ăn uống.

Đầu năm 1983, khi mở rộng đường 217, Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất này của hộ gia đình bà Th và một số hộ dân sống ven đường.

Ngày 01/4/1983, Ủy ban nhân dân huyện QP ban hành Quyết định số 04/QĐ-UB cho phép ông Vũ Đình T (chồng bà Th) được mượn 150m<sup>2</sup> đất của Hợp tác xã thị trấn QC tại khu nhà Đồn phía sau Bệnh viện đa khoa huyện QP để làm nhà ở. Quyết định này có ghi: Người được mượn đất phải bảo đảm xây dựng theo quy hoạch, không được đào bới làm vỡ mặt bằng.

Ủy ban nhân dân huyện QP cho rằng bà Th đã có đơn đề nghị giải quyết hỗ trợ do di chuyển nhà, Ủy ban nhân dân đã giải quyết xong đơn đề nghị của bà Th và có Thông báo số 47/TB-UB ngày 15/5/1988; từ đó đến nay bà Th sử dụng ổn định, không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện QP không cung cấp được Thông báo số 47/TB-UB nêu trên. Hồ sơ vụ án chỉ có tài liệu là Văn bản đề ngày 16/5/1988 có nội dung Ủy ban nhân dân thị trấn QC báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về việc đã giải quyết xong đơn đề nghị của bà Th (bản viết tay do ông Vũ Quang A, nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn QC giai đoạn 1985 - 1988 ký, có đóng dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn QC).

Ngày 02/6/2014, bà Th có đơn đề nghị đền bù đất gửi Ủy ban nhân dân huyện QP.

Ngày 30/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện QP có Công văn số 133/UBND-TNMT trả lời bà Th với nội dung: Khi mở rộng đường 217 (thu hồi đất của gia đình bà Th), gia đình bà Th, ông T được giao đất ở vị trí khu nhà Đồn diện tích 150m<sup>2</sup> theo Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 01/4/1983 của Ủy ban nhân dân huyện QP, gia đình bà Th đã nhận đất, sử dụng ổn định, không có tranh chấp và đã đăng

ký kê khai đất đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sau đó, các hộ dân bị thu hồi đất trước đây và gia đình bà Th tiếp tục có đơn đề nghị giải quyết hỗ trợ di chuyển nhà; Ủy ban nhân dân thị trấn QC đã giải quyết xong và có Thông báo số 47/TB-UB ngày 15/5/1988. Từ đó gia đình bà Th sử dụng ổn định, không có ý kiến gì khác. Đơn của bà Th đề nghị huyện trả đất và giải quyết đền bù đất ở cho gia đình bà Th do Nhà nước thu hồi mở rộng đường 217 từ năm 1983, là không có căn cứ.

Không đồng ý với nội dung Công văn số 133/UBND-TNMT nêu trên, bà Th khiếu nại.

Ngày 27/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP trực tiếp ký ban hành Quyết định số 16960/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Th với nội dung: Giữ nguyên nội dung Công văn số 133/UBND-TNMT của Ủy ban nhân dân huyện QP.

Bà Th tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 19/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 207/QĐ-UBND với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 16960/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP.

Bà Th, ông T cho rằng sau khi thu hồi đất của gia đình, Nhà nước không đền bù về đất, tài sản trên đất cho gia đình ông, bà; Ủy ban nhân dân huyện QP chỉ cho gia đình ông, bà mượn đất theo Quyết định số 04 là không đúng, không đảm bảo quyền của chủ sử dụng đối với gia đình ông, bà vì diện tích đất mà hiện nay gia đình ông, bà sinh sống chưa thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông, bà. Vì vậy, ngày 03/7/2017, bà Th, ông T có đơn khởi kiện vụ án hành chính và ngày 21/7/2017 có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính sau:

- Công văn số 133/UBND-TNMT ngày 30/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị Th;

- Quyết định số 16960/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Lê Thị Th;

- Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Lê Thị Th.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện QP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP trình bày:

Sau khi giải tỏa thừa đất tại vị trí cửa bệnh viện, gia đình bà Th đã nhận thừa đất số 159, tờ bản đồ số 09, loại đất thổ cư, diện tích 150m<sup>2</sup> tại khu nhà Đồn theo Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 01/4/1983 và sử dụng ổn định đến nay. Đất này đã được đăng ký vào hồ sơ địa chính qua các thời kỳ (bản đồ được lập theo Chỉ thị số 299/TTg năm 1985; bản đồ đo đạc chính lý bản đồ theo Chỉ thị 299/TTg năm 1993; bản đồ địa chính đo đạc năm 1998 và Bản đồ VLAP năm 2012). Ngày 10/11/2012, bà Th ký vào kết quả đo đạc địa chính thừa đất; ngày 28/3/2013, bà

Th ký vào đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Hội đồng tư vấn đất đai của thị trấn QC xét đủ điều kiện để đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà Th.

Việc bà Th đề nghị khôi phục lại diện tích đất bị thu hồi năm 1983: Diện tích đất bà Th mua của bà S mà Nhà nước thu hồi năm 1983 đã được sử dụng hết vào việc làm đường và kè sông, do đó không có căn cứ để đáp ứng các nguyện vọng của bà Th về việc khôi phục diện tích đất này.

Vì vậy, không có căn cứ để hủy Công văn số 133/UBND ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện QP và Quyết định số 16960/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP theo yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày:

Năm 1983, khi Nhà nước mở rộng đường 217 đã lấy vào diện tích đất của gia đình bà Th và một số hộ gia đình khác, Ủy ban nhân dân đã bố trí đất ở tại vị trí khác cho các hộ gia đình. Gia đình bà Th sử dụng đất này ổn định đến nay, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và được thể hiện trên hồ sơ địa chính qua các thời kỳ. Đến năm 2014 bà Th mới có đơn đề nghị trả đất và đề nghị đền bù tài sản trên đất đang ở vì Ủy ban nhân dân huyện chỉ cho phép mượn chứ không phải là giao đất. Luật đất đai năm 1993 có hiệu lực thi hành mới có quy định đền bù khi thu hồi đất, trước đây không quy định. Như vậy, bà Th đề nghị trả lại đất và giải quyết đền bù đất ở do Nhà nước thu hồi mở rộng đường 217 năm 1983 là không có cơ sở giải quyết.

Đơn khiếu nại của bà Th đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của bà Th là đúng pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định (tóm tắt):

*Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th và ông Vũ Đình T về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính: Công văn số 133/UBND-TNMT ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị Th; Quyết định số 16960/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Th (lần đầu); Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Th (lần hai).*

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017, bà Lê Thị Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

*Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị Th và sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình như sau:*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th.*

*Hủy các quyết định hành chính bao gồm: Công văn số 133/UBND-TNMT ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình về việc trả lời đơn đề nghị của bà Lê Thị Th; Quyết định số 16960/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Th (lần đầu); Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Th (lần hai).*

*Ủy ban nhân dân huyện QP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật...*

*Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về án phí.*

Ngày 25/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện QP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với lý do sau khi xét xử phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện QP đã tìm được bản gốc Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 của Ủy ban nhân dân huyện QP về kết quả giải quyết đất ở của bà Lê Thị Th.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 48/2019/KN-HC ngày 20/11/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo thủ tục tái thẩm và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục tái thẩm hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 nêu trên và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định cần thiết kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 133/UBND-TNMT của Ủy ban nhân dân huyện QP, Quyết định giải quyết khiếu nại số 16960/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP và Quyết định

giải quyết khiếu nại số 207/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có cùng nội dung không chấp nhận yêu cầu đòi lại đất và giải quyết đất ở cho gia đình bà Th do Nhà nước thu hồi, mở rộng đường 217 từ năm 1983. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm, phía người bị kiện trình bày việc thu hồi đất của gia đình bà Th đã được giải quyết đền bù thiệt hại theo Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 của Ủy ban nhân dân huyện QP về kết quả kiểm tra giải quyết đất ở của bà Lê Thị Th (tức T1), nhưng không cung cấp được Thông báo này.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 01/4/1983 của Ủy ban nhân dân huyện QP về việc cho phép mượn ruộng đất không canh tác vào kiến thiết cơ bản để cho rằng năm 1983 gia đình bà Th bị thu hồi đất đã được giải quyết đền bù, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi. Tuy nhiên, tại Quyết định số 04/QĐ-UB nêu trên chỉ có nội dung: Ủy ban nhân dân huyện QP cho phép ông Vũ Đình T (chồng bà Th) được mượn đất của Hợp tác xã thị trấn QC, diện tích 150m<sup>2</sup>; người mượn đất phải bảo đảm xây dựng đúng quy hoạch, không được đào bới làm vỡ mặt bằng... mà không có nội dung liên quan tới việc giải quyết đền bù, hỗ trợ do bị thu hồi đất. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Th là chưa đủ căn cứ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: Ủy ban nhân dân huyện QP cho rằng sau khi bị thu hồi đất, gia đình bà Th có đơn đề nghị giải quyết hỗ trợ do di chuyển nhà năm 1983 và việc giải quyết khiếu nại của bà Th đã được Ủy ban nhân dân thị trấn QC giải quyết xong từ năm 1988 bằng Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận kháng cáo của bà Th, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện QP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Sau khi xét xử phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện QP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QP có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên và cung cấp thêm tài liệu mới là bản phô tô, có chứng thực Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 của Ủy ban nhân dân huyện QP về kết quả kiểm tra giải quyết đất ở của bà Lê Thị Th. Theo Thông báo này thì ngày 09/5/1988, Thường trực huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện QP cùng các ngành Thanh tra, Tư pháp, Giao thông, Ruộng đất, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban nhân dân thị trấn QC đã họp và ban hành Nghị quyết về việc giải quyết đất ở của gia đình bà Th, có nội dung: *“Tháng 3 năm 1983 thi hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khóa 11 kỳ họp thứ 4 về việc thực hiện quyết định quy hoạch thị trấn QC đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt năm 1976. Huyện Ủy và Ủy ban nhân dân huyện giao cho Ban chỉ đạo xây dựng thị trấn cùng Đảng ủy - Ủy ban nhân dân thị trấn và các ngành có chức năng tiến hành khảo sát và thu dõ để thi công ..., nhiều gia đình đã chấp hành chủ trương trên một cách nghiêm túc, trong đó có gia đình bà Th. Căn cứ vào những vấn đề đã nêu trên, xét tiêu chuẩn và điều kiện thực tế, hoàn cảnh cụ thể và đơn xin đất của gia đình bà Th, mặc dù bà mua đất rồi lại bán đất, Ban chỉ đạo xây dựng thị trấn và Hợp tác xã thị trấn vẫn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chiếu cố xét cấp cho gia đình bà Lê Thị Th một lô đất để ở để tạo điều*

kiện ổn định cuộc sống. Ngày 01 tháng 4 năm 1983 Ủy ban nhân dân huyện QP đã có Quyết định số 04 đồng ý cho bà Th mượn 1 lô đất có diện tích 50m<sup>2</sup> tại khu vực chợ Hòm thị trấn QC cũ... Ủy ban nhân dân thị trấn cùng Hợp tác xã nông nghiệp giao đất, bà Th đã nhận đất làm nhà nay đang sử dụng, bà Th vẫn đề nghị xin thêm 3 đến 4 mét mặt đường 217 để làm quán bán hàng, xin được trợ cấp một phần để tạo điều kiện sinh hoạt và ăn ở cho gia đình... Khi di chuyển chỗ kinh tế gặp khó khăn nhà nước đã hỗ trợ nguyên vật liệu tư trang như: năm 1983 trợ cấp 1.500 đồng, năm 1986 cho 70kg thóc, 1 áo rét, 1 quần, 1 màn đôi, 1 chăn và cấp phiếu cho mua 2 tấn than, năm 1985 1.000 viên ngói, năm 1987 có 20 cây tre". Như vậy, có cơ sở xác định việc thu hồi đất của gia đình bà Th năm 1983 đã được Ủy ban nhân dân huyện QP giải quyết xong ngày 10/5/1988.

[5] Gia đình bà Th đã được giao đất và sử dụng ổn định từ đó đến nay, đã được hỗ trợ một số tài sản và đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án, phía Người bị kiện không cung cấp được cho Tòa án Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 của Ủy ban nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình, Người khởi kiện trình bày không nhận được Thông báo này nên Tòa án các cấp không có căn cứ để giải quyết. Nay phía Người bị kiện mới cung cấp được Thông báo số 47/TB-UB nêu trên. Đây là tình tiết mới quan trọng của vụ án, được cung cấp cho Tòa án khi xem xét đơn đề nghị tái thẩm.

[6] Mặt khác, theo Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 01/4/1983 thì Ủy ban nhân dân huyện QP cho gia đình bà Th mượn 150m<sup>2</sup> đất tại thị trấn QC. Nhưng theo nội dung Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 (có trích dẫn Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 01/4/1983) thì Ủy ban nhân dân huyện QP cho gia đình bà Th mượn lô đất có diện tích 50m<sup>2</sup> tại thị trấn QC. Năm 1987, khi đo đạc lại, diện tích đất gia đình bà Th sử dụng là 94,95m<sup>2</sup> (tăng so với quyết định của Ủy ban nhân dân huyện cấp là 44,95m<sup>2</sup>). Bà Th chứng kiến việc đo đạc, công nhận và ký tên vào biên bản.

[7] Nội dung của Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 phù hợp với số liệu thực tế thể hiện trong hồ sơ địa chính lưu tại Ủy ban nhân dân thị trấn QC qua các thời kỳ, cụ thể: Bản đồ địa chính năm 1985 thể hiện thửa đất có diện tích 100m<sup>2</sup>; Bản đồ đo đạc chính lý năm 1993 thể hiện thửa đất có diện tích 115m<sup>2</sup>; Bản đồ địa chính đo đạc năm 1998 thể hiện thửa đất có diện tích 125,3m<sup>2</sup>; Bản đồ địa chính năm 2012 thể hiện thửa đất có diện tích 140,2m<sup>2</sup>. Theo Thông báo số 47/TB-UB thì bà Th cho rằng bà mua của ông Kh, bà S 80m<sup>2</sup> đất năm 1980. Ủy ban nhân dân đã thu hồi toàn bộ nhưng chỉ giao cho gia đình bà 50m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trên thực tế, gia đình bà Th vẫn đang sử dụng 140,2m<sup>2</sup> (nhiều hơn diện tích đất bị thu hồi) và đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, Thông báo số 47/TB-UB có những nội dung mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chưa được Tòa án các cấp xem xét.

[8] Thông báo số 47/TB-UB ngày 10/5/1988 là tài liệu mới thu thập được sau khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, là tình tiết quan trọng mà đương sự chưa cung cấp được cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của vụ án. Do đó, cần thiết phải giao cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm lại, làm rõ những mâu thuẫn trong nội dung của Thông báo số 47/TB-

UB với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và những nội dung mới của Thông báo số 47/TB-UB để làm căn cứ giải quyết vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 285 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 48/2019/KN-HC ngày 20/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HCPT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 370/2018/HC-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình (kèm HSVA);
- Vụ 10- VKSND tối cao;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, THS, VP, VGĐKT3 (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN  
CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Hòa Bình**